

Số: /KH-SNN

Nam Định, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 5190/QĐ-BNN-BVTV ngày 07/12/2023 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc phê duyệt Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

Để phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh Nam Định, Sở Nông nghiệp & PTNT xây dựng Kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trên nền sử dụng tối đa phụ phẩm nông nghiệp là hướng đi tất yếu trong sản xuất nông nghiệp kể cả trước mắt và lâu dài để tiến tới một nền nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải và tạo ra nông sản an toàn, có giá trị gia tăng cao. Cần nhận thức đầy đủ đây là công việc của toàn xã hội, trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt, doanh nghiệp là hạt nhân chủ chốt và người nông dân là trọng tâm. Bên cạnh đó phải coi sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ là giải pháp lâu dài dựa trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại kết hợp với kinh nghiệm truyền thống, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về nguồn nguyên liệu hữu cơ sẵn có trong nước để thay thế một phần phân bón vô cơ, giảm sự phụ thuộc vào phân bón nhập khẩu, phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Khai thác tiềm năng, lợi thế nguyên liệu hữu cơ sẵn có để sản xuất phân bón hữu cơ góp phần giảm ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, cân đối dinh dưỡng vô cơ - hữu cơ để duy trì và nâng cao sức khỏe đất phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp an toàn, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh trong sản xuất nông nghiệp. Các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ của khu vực và thế giới.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

- Nâng tỷ lệ sử dụng các sản phẩm phân bón hữu cơ được phép lưu hành lên trên 30% so với tổng số sản phẩm phân bón.

- Lượng phân bón hữu cơ công nghiệp sử dụng chiếm tối thiểu 30% so với tổng lượng phân bón sử dụng trong sản xuất nông nghiệp.

- Lượng phân bón hữu cơ sản xuất quy mô nông hộ sử dụng trong sản xuất nông nghiệp đạt tối thiểu 150 nghìn tấn/năm.

- Diện tích đất trồng trọt hữu cơ tại các huyện, thành phố đạt trên 2% tổng diện tích đất trồng trọt với các cây trồng chủ lực (Lúa, rau, củ, quả các loại, khoai tây, cây dược liệu...). Mỗi huyện có ít nhất từ 2 mô hình trở nên sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị, chuỗi kết nối cung cầu đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.

- 100% cán bộ kỹ thuật được tập huấn và tổ chức tập huấn cho các cơ sở buôn bán, người sử dụng về sử dụng phân bón cân đối, tiết kiệm và hiệu quả.

- Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt hữu cơ cao gấp 1,5 - 1,8 lần so với sản xuất phi hữu cơ.

1.3. Tầm nhìn đến 2050

Phấn đấu diện tích trồng trọt có sử dụng các loại phân bón hữu cơ chiếm 50% diện tích; các huyện, thành phố xây dựng tối thiểu 5 mô hình sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi liên kết, chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương; 100% nguồn nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,... được sử dụng làm phân bón hữu cơ trong cả quy mô nông hộ và sản xuất công nghiệp.

2. Yêu cầu

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu sản xuất, sử dụng và điều kiện tự nhiên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại các địa phương làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ phải đảm bảo bền vững, hiệu quả gắn với việc xây dựng các chuỗi liên kết, chuỗi giá trị cung ứng sản phẩm an toàn, có giá trị gia tăng cao; cấp giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hữu cơ, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm hữu cơ phải theo đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phân bón

- Xây dựng và hoàn thiện mạng lưới cơ quan chuyên môn về phân bón đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước cũng như hỗ trợ tối đa người dân trong việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng phân bón.

- Xây dựng cơ chế, chính sách, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan để khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa trong việc phát triển sản xuất và sử

dụng phân bón hữu cơ.

2. Phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm phân bón hữu cơ

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc khảo nghiệm, trình diễn, đăng ký, công nhận lưu hành phân bón hữu cơ thuộc trường hợp không phải khảo nghiệm theo quy định pháp luật để phát triển bộ sản phẩm phân bón phong phú, đa dạng về số lượng và chủng loại trên địa bàn toàn tỉnh.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ quy mô nông hộ trên cơ sở tận dụng các nguồn phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, rác thải sinh hoạt...

- Phối hợp với doanh nghiệp trong việc đa dạng hóa các sản phẩm phân bón hữu cơ chất lượng cao, phân bón hữu cơ chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tiện ích cho người sử dụng, ổn định độ phì đất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

3. Phát triển và nhân rộng các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ

- Ưu tiên hỗ trợ hoạt động đối với các doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân trong việc sản xuất phân bón hữu cơ, đặc biệt là các đơn vị áp dụng quy trình, công nghệ sản xuất tiên tiến.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận chuyển giao các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, hiện đại. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và phát triển, khảo nghiệm, trình diễn các sản phẩm phân bón hữu cơ có chất lượng cao, phân bón hữu cơ chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tác động nhanh, gọn nhẹ, ổn định độ phì đất, dễ sử dụng, tận dụng nguyên liệu sẵn có tại địa phương.

4. Nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo, phương tiện truyền thông, các tài liệu hướng dẫn về vai trò, tác dụng của phân bón hữu cơ để nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý phân bón tại địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn về sử dụng phân bón, bón phân cân đối, hiệu quả theo nguyên tắc “5 đúng” (đúng loại đất, đúng loại cây, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách). Đa dạng hóa các hình thức tập huấn trong đó chú trọng tận dụng tối đa các kết quả của mô hình thực tế để đào tạo, tập huấn cho người dân.

- Huy động các nguồn lực từ các Viện nghiên cứu, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón tham gia thực hiện công tác tập huấn, hướng dẫn sử dụng phân bón. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về sử dụng phân bón hữu cơ tác động đến sức khỏe đất, an toàn cho người sản xuất và sản phẩm (tránh ô nhiễm đất, môi trường, ít sử dụng thuốc BVTV,...).

5. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất, tổ chức thực hiện các dự án, đề tài khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ. Ứng dụng và chuyển giao các sản phẩm phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,... đặc biệt là công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ. Ưu tiên áp dụng các tiến bộ kỹ thuật đã được nghiệm thu ở các cấp vào thực tiễn.

- Khảo nghiệm, trình diễn các công thức bón phối hợp vô cơ - hữu cơ hợp lý, phù hợp với từng loại đất, cây trồng, mùa vụ trên cơ sở đánh giá thực trạng phì nhiêu đất, nhu cầu dinh dưỡng cho các cây trồng, tình trạng thất thoát dinh dưỡng... để giảm giá thành, nâng cao giá trị nông sản.

- Lựa chọn các loại phân bón hữu cơ mới, đa tác dụng, vừa có chức năng dinh dưỡng, cải thiện độ phì đất, vừa có chức năng hạn chế sâu, bệnh hại từ đất, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,...

6. Triển khai các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ và xây dựng chuỗi liên kết

- Xây dựng các quy trình bón phân cho các cây trồng tiềm năng, ưu tiên khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ cho các loại cây trồng này. Xây dựng và nhân rộng các mô hình canh tác có sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế tại địa phương.

- Tăng cường hợp tác công tư với sự tham gia của nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và người dân để phối hợp thúc đẩy phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp.

- Từng bước xây dựng và triển khai các mô hình tuần hoàn trong đó sử dụng triệt để các phế phụ phẩm của ngành hàng này cho ngành hàng sau như: các mô hình về trồng trọt - trồng trọt (luân canh, xen canh); trồng trọt - chăn nuôi hoặc thủy sản...

7. Thúc đẩy sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và sản xuất phân bón quy mô nông hộ

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về thu gom, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ truyền thống ở quy mô nông hộ.

- Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ nông hộ với chi phí thấp, hàm lượng chất hữu cơ cao, giảm phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng và triển khai chiến dịch tuyên truyền, tập huấn dài hạn về sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ truyền thống theo hướng sử dụng các mô hình trực quan, sinh động, dễ tiếp thu và thực hiện.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế chính sách

- Thông qua việc hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án, tư vấn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông, các dự án ODA và chương trình, dự án khác có liên quan; các

nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp; các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho thực hiện phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

- Các địa phương chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để triển khai các hoạt động phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ tại địa phương theo quy định.

2. Tăng cường nghiên cứu khoa học công nghệ và khuyến nông

- Phối hợp với các Viện, Trường trong việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các sản phẩm phân bón hữu cơ đáp ứng được các tiêu chí hiệu quả cao, tác dụng nhanh, thân thiện với môi trường, cải tạo và bảo vệ tài nguyên đất.

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp chế biến và rác thải sinh hoạt như: chất thải chăn nuôi, phụ phẩm trồng trọt, than bùn... Tăng cường áp dụng cơ giới và công nghệ tiên tiến trong việc chế biến và bón phân hữu cơ.

- Nghiên cứu tỷ lệ bón phân cân đối vô cơ - hữu cơ, các công thức phân bón sử dụng phân bón hữu cơ phù hợp với từng chân đất, loại cây trồng hoặc thời vụ khác nhau trên cơ sở đánh giá thực trạng phì nhiêu đất, nhu cầu dinh dưỡng cho các cây trồng, tình trạng thất thoát dinh dưỡng... để giảm giá thành, nâng cao giá trị nông sản.

3. Lựa chọn, xác định vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển theo hình thức hữu cơ và xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ

- Khảo sát, xác định vùng sản xuất, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của các địa phương để định hướng phát triển sản xuất theo nông nghiệp hữu cơ thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung để thuận lợi cho việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật để áp dụng các tiêu chuẩn hữu cơ và được chứng nhận sản xuất hữu cơ.

- Công bố các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ và các mô hình triển khai sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Về đào tạo, tập huấn

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, phổ biến, cập nhật các quy định của nhà nước đến đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật, kỹ năng, nhận thức, hiểu biết về quy định tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ đến 100% các hộ nông dân, chủ cơ sở và người sản xuất trực tiếp trong vùng sản xuất nông nghiệp định hướng phát triển sản xuất theo hình thức hữu cơ và các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Đổi mới phương thức, hướng dẫn người dân sử dụng phân bón thông qua

các mô hình thực tế, hội thảo đầu bờ. Phối hợp với chính quyền địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể, đại lý kinh doanh phân bón, hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường.

5. Về thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về nông nghiệp hữu cơ đến cán bộ, đảng viên, nhân dân, người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp trong toàn tỉnh. Vận động sự tham gia, vào cuộc của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương cùng tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của hội viên về phát triển nông nghiệp hữu cơ.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị với sự tham gia của các hội, hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia, người dân để thảo luận, tư vấn về công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, phát triển sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ.

- Tổ chức các đợt truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về nông nghiệp hữu cơ: Xây dựng các chuyên mục thường kỳ về phát triển sản phẩm hữu cơ trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định, Website của các Sở, ngành; lồng ghép nội dung tuyên truyền về nông nghiệp hữu cơ với tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến khác trong xây dựng nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, các cơ quan có chức năng liên quan để phản ánh các hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón giả, phân bón kém chất lượng; qua đó tuyên truyền giúp nông dân, người tiêu dùng nhận biết, phân biệt những sản phẩm phân bón là thật, giả, không rõ nguồn gốc, những hậu quả, tác hại của việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém chất lượng.

6. Đẩy mạnh chế biến kết nối phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm hữu cơ

- Hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nâng cao năng lực chế biến sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch, gắn sản phẩm hữu cơ theo tiêu chí OCop, ưu tiên cho các cơ sở chế biến sản phẩm mới, chế biến sâu, chế biến tinh để tạo ra sản phẩm nông nghiệp hữu cơ có giá trị cao đáp ứng yêu cầu về thị trường, chất lượng và tiêu chuẩn, đặc biệt là tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Xây dựng hệ thống phân phối theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm hữu cơ (kết hợp với du lịch, nông nghiệp sinh thái) theo đặc thù vùng miền. Triển khai các chương trình quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp hữu cơ của tỉnh gắn với chương trình hội chợ sản phẩm OCOP thường niên, đặc sắc, gắn với văn hóa cấp quốc gia, cấp vùng và địa phương.

- Hỗ trợ các cơ sở được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ; xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu độc quyền; chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hữu cơ tại từng công đoạn sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

7. Về chuyển đổi số

- Phát triển và hướng đến đồng bộ hóa các công cụ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực phân bón. Số hóa xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón thống nhất từ Tỉnh đến địa phương đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý, hỗ trợ công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, nhu cầu tra cứu thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, đại lý phân phối, giá cả và hướng dẫn sử dụng cho cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và người dân.

- Phát triển và xây dựng các mô hình nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ ứng dụng trong sản xuất. Phát triển sản phẩm ứng dụng công nghệ Blockchain tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

8. Về sử dụng các chế phẩm sinh học, vi sinh vật sử dụng trong sản xuất phân bón hữu cơ

- Rà soát, xây dựng danh mục các chủng/loài vi sinh vật có ích sử dụng trong sản xuất phân bón hữu cơ.

- Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, phát triển công nghệ để lựa chọn, sử dụng các chế phẩm sinh học, vi sinh vật xử lý nhanh hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp, đặc biệt là các phụ phẩm khó phân hủy làm phân bón hữu cơ.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các đơn vị trong việc nghiên cứu, nhập nội các chủng vi sinh vật có ích phân giải cơ chất để phục vụ sản xuất các loại phân bón hữu cơ (hữu cơ, hữu cơ-vi sinh, hữu cơ-sinh học,...) từ các nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước.

9. Về thanh tra, kiểm tra

- Tăng cường phối hợp, tổ chức triển khai hiệu quả giữa các cơ quan, lực lượng chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật trong sản xuất, buôn bán, nhập khẩu phân bón, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định pháp luật.

- Tăng cường trách nhiệm của địa phương trong công tác thanh, kiểm tra, giám sát các cơ sở cung cấp vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ, việc tuân thủ các quy định của tiêu chuẩn hữu cơ ở các vùng sản xuất.

- Kiểm soát, giám sát chất lượng an toàn thực phẩm, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu sản phẩm hữu cơ cho chế biến và các sản phẩm hữu cơ đã được công nhận; phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về hàng giả, hàng nhái, hàng không đảm bảo theo tiêu chuẩn sản phẩm hữu cơ, vi phạm nhãn mác sản phẩm hữu cơ gây hiểu nhầm cho người tiêu dùng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở:

- Tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về phân bón nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản trong lĩnh vực về phân bón.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu phân bón quốc gia. Xây dựng, đánh giá và mở rộng các mô hình sử dụng phân

bón hữu cơ, phân bón tiết kiệm cân đối và hiệu quả gắn với chuỗi giá trị. Hỗ trợ và tạo môi liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với người nông dân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón tại địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém chất lượng gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và gây bức xúc trong xã hội.

- Phối hợp với phòng, ban, đơn vị của các huyện, thành phố trong công tác khảo sát, quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ vào quy hoạch tỉnh; lựa chọn xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn hữu cơ, công khai quy hoạch và mô hình sản xuất dự kiến triển khai.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kêu gọi doanh nghiệp tham gia liên kết cung cấp vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm tại các mô hình; đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, xây dựng các giải pháp tăng cường kết nối tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu; triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch theo quy định.

2. Đề nghị các Sở, ban, ngành

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn hữu cơ, hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm; chỉ đạo việc quản lý, kiểm soát các sản phẩm hữu cơ lưu thông trên thị trường theo đúng quy định.

- Tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan trong phát triển và sử dụng phân bón hữu cơ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững; phối hợp rà soát, kiểm soát, quản lý chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp.

- Ưu tiên, bố trí nguồn lực triển khai thực hiện các dự án, đề tài khoa học công nghệ, mô hình điểm phục vụ phát triển nông nghiệp hữu cơ, chế biến sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật trong việc tái sử dụng các phế thải trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho sản phẩm hữu cơ và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về sản xuất nông nghiệp hữu cơ và kết quả triển khai phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

- Giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chất lượng sản phẩm hữu cơ nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các sản phẩm không đủ tiêu chuẩn, kém chất lượng để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Vận động nhân dân và hội viên tích cực tham gia các chuỗi liên kết, các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

3. Đề nghị UBND các huyện, thành phố

- Xác định các sản phẩm lợi thế, lĩnh vực chủ lực, vùng có lợi thế về sản xuất hữu cơ để chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ đáp ứng yêu cầu thị trường và phù hợp với tiêu chuẩn ngành nông nghiệp.

- Bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn.

- Công khai danh sách, địa chỉ các vùng, các đơn vị, hộ sản xuất nông nghiệp hữu cơ được chứng nhận, thông tin về thị trường, giá cả... trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cơ sở thu mua tiêu thụ và người tiêu dùng biết lựa chọn sản phẩm.

- Tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hữu cơ trên địa bàn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra sử dụng đất đai, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ; ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm theo đúng quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) theo quy định.

Trân trọng đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị trong Ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT; } (để báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành có liên quan;
- Các đồng chí lãnh đạo Sở;
- UBND, phòng NN&PTNT các H,TP;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CCTTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hữu